



Tuần 04 (24-28/01/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Xu hướng vận động của lạm
phát trên thế giới***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Vận động quanh 1,475 điểm trước kỳ nghỉ Lễ*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Xu hướng vận động của lạm phát trên thế giới*
3. PTKT VN-INDEX: *Tích lũy quanh mức 1,475 điểm, chờ kiểm tra lại 1,500 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *PBOC hạ lãi suất cho vay trung hạn*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *1/5 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Ngân hàng 1.98%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF mua ròng chủ yếu với quy mô vừa và nhỏ*
8. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: *PVS, CTI, SCR, HDC*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Vận động quanh 1,475 điểm trước kỳ nghỉ Lễ

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1472.89	-1.55%
GTGD/phần (tỷ VND)	21,796.42	-30.99%
Khối ngoại (tỷ VND)	-4974.24	
HNX-INDEX	417.84	-6.18%
GTGD/phần (tỷ VND)	2403.59	-37.30%
Khối ngoại (tỷ VND)	10.11	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4397.94	-1.89%	-5.60%	-6.36%
EU (EURO STOXX)	4229.56	-1.63%	-1.00%	-0.60%
China (SHCOMP)	3522.57	-0.91%	-0.91%	-3.31%
Japan (NIKKEI)	27522.26	-0.90%	-2.14%	-3.49%
Korea (KOSPI)	2834.29	-0.99%	-1.93%	-5.47%
Singapore (STI)	3294.86	0.00%	0.39%	6.00%
Thailand (SET)	1652.73	-0.26%	-1.19%	1.59%
Philippines (PCOMP)	7293.52	0.75%	0.44%	2.45%
Malaysia (KLCI)	1527.06	-0.05%	-2.70%	0.70%
Indonesia (JCI)	6726.37	1.50%	0.49%	2.61%
Vietnam (VNIndex)	1472.89	0.52%	-1.55%	1.09%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2112	0.00	-100.00%	22,354	17,352
VN30F2201	1492.80	-0.62%	1,144	6,475
VN30F2203	1498.10	-0.27%	11	276
VN30F2206	1492.40	-0.65%	9	342

TTCK VIỆT NAM

Giao dịch giằng co quanh 1,475 điểm trước kỳ nghỉ Lễ

VN-Index có 3 phiên tăng điểm qua phục thu hẹp mức giảm mạnh ở 2 phiên đầu tuần. Kết thúc tuần, VN-Index giảm -1.5% với số ngành giảm áp đảo 16/19 và 293 cổ phiếu giảm so với 100 cổ phiếu tăng. Lực bắt đáy xuất hiện ở các cổ phiếu nóng, đặc biệt ở nhóm BĐS dù vậy các cổ phiếu ngành Ngân hàng và dầu khí mới là ngành hỗ trợ thị trường tại những thời điểm khó khăn. Thị trường đang dần bình ổn lại sau nhịp bán mạnh tại các cổ phiếu nóng. VN-Index dự báo sẽ tích lũy tạo nền quanh 1,475 và sẽ trở lại kiểm tra 1,500 điểm sau kỳ nghỉ Lễ.

Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn du lịch và Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam đề xuất Chính phủ công bố mở cửa biên giới với quốc tế từ 1/5/2022. Các đại diện cho rằng cần xác định trạng thái 'bình thường mới' khi Việt Nam có thể vượt qua chủng covid mới nhờ tỷ lệ tiêm cao cùng kinh nghiệm chống dịch và phương pháp điều trị mới. Đề xuất được thông qua sẽ chấm dứt các hạn chế di chuyển nội địa cũng như di chuyển quốc tế và sẽ là thông tin tích cực với các ngành du lịch và dịch vụ, những ngành vốn đã bị ảnh hưởng nặng nề trong 2 năm vừa qua.

TTCK THẾ GIỚI

CPI thế giới 2022 dự báo thấp hơn 2021 và trở lại bình vào 2023 (Xem phần chuyên mục tuần)

TTCK Hoa Kỳ có mức giảm mạnh bình quân 5% do áp lực từ lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng và đánh giá lại việc FED tăng lãi suất. Mức độ giảm bình quân 1% cũng ghi nhận tại các thị trường phát triển khác trong khi thị trường khu vực có sự phân hóa với biên độ hẹp. Thị trường hàng hóa cũng duy trì tuần thứ 4 tăng điểm với mức tăng 2.1%, đóng góp chủ yếu từ mức tăng 2.4% của dầu thô và mức tăng bình quân 2% từ nguyên liệu. USD Index có mức tăng 0.5% dù vậy 1 số đồng tiền khu vực tăng giá so USD, trong đó VND lại tăng giá 0.4% trong tuần qua và tăng 1.4% trong tháng so với USD.

Dự luật chống độc quyền mới mở rộng đang được Thượng viện Hoa Kỳ cân nhắc thông qua. Với tiêu chí doanh nghiệp có nền tảng người dùng trên 1 tỷ người và doanh thu và giá trị vốn hóa trên 550 tỷ USD được cho hưởng điều chỉnh 2 công ty mạng xã hội lớn nhất Trung Quốc gồm ByteDance và Tencent Holdings. Dù vậy, dự thảo luật mới cũng đặt ra nhiều hạn chế với sự đổi mới công nghệ của nước Mỹ, tiềm ẩn rủi ro quyền riêng tư và an ninh người dùng. Trước đó, Tổng thống Biden cho biết ông chưa sẵn sàng bỏ đi các biện pháp thuế quan đã áp dụng với hàng hóa Trung Quốc mặc dù thỏa thuận kết thúc cuối năm ngoái. Dự luật chống độc quyền mới hiện tại vẫn gây tranh cãi, và dù được thông qua cũng khó có ảnh hưởng đến hiện trạng thương mại hiện tại khi 2 bên khá kiềm chế tránh gia tăng căng thẳng cũng như không đề cập thời điểm đàm phán thương mại tiếp theo.

Chú thích: * tỷ VND
^ hợp đồng



Xu hướng vận động của lạm phát trên thế giới

1. Diễn biến lạm phát thế giới:

Một trong những sự kiện đáng chú ý của năm 2021 là sự trỗi dậy của lạm phát. Chỉ số giá tiêu dùng thế giới (CPI) năm 2021 đạt 4.3 %, vượt xa mức trung bình của giai đoạn 2014-2020 là 3.16%. Tính đến cuối năm 2021, chỉ số BCOM-Index, thước đo đại diện cho giá cả hàng hóa thế giới, đạt mức 99.2 (+27.1% YoY) tuy có giảm xuống so với vùng đỉnh của năm là 103.4 nhưng vẫn là mức cuối năm cao nhất kể từ năm 2015. Đồng thời, tính đến ngày 30/11, chỉ số CTS, thước đo trung bình giá container toàn cầu, cũng đạt mức cao nhất 150.73 (+99% YoY) kể từ năm 2011. Sự gia tăng khá mạnh của lạm phát đến từ hai nguyên nhân chủ yếu: (1) Giá cả hàng hóa gia tăng đột biến do chuỗi cung ứng bị gián đoạn tại Trung Quốc; (2) Chính sách tiền tệ nới lỏng trên và nhu cầu kinh tế toàn cầu hồi phục làm gia tăng giá cả các loại hàng hóa.

2. Dự báo lạm phát, các yếu tố tác động trong năm 2022:

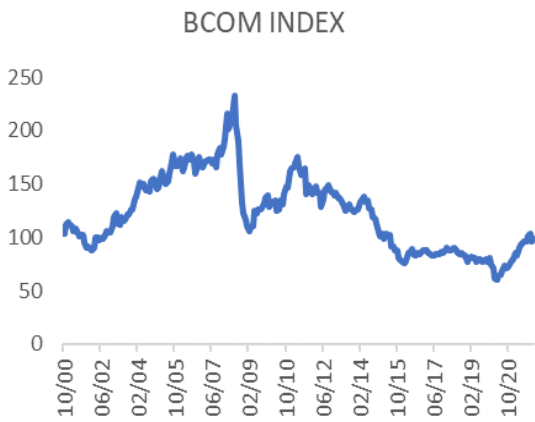
Chỉ số CPI thế giới năm 2022 được dự đoán sẽ tăng thấp hơn năm 2022 và trở lại mức bình thường trong năm 2023 chủ yếu do các yếu tố tác động đến đà tăng của lạm phát đã có dấu hiệu bình ổn hoặc đảo chiều.

Khảo sát Bloomberg	2022	2023
Trung vị	4.1	2.8
Mean	4.1	3
Bloomberg Weighted Average	4.1	3
High	5	3.6
Low	3	2.3
Số lượng khảo sát	22	21

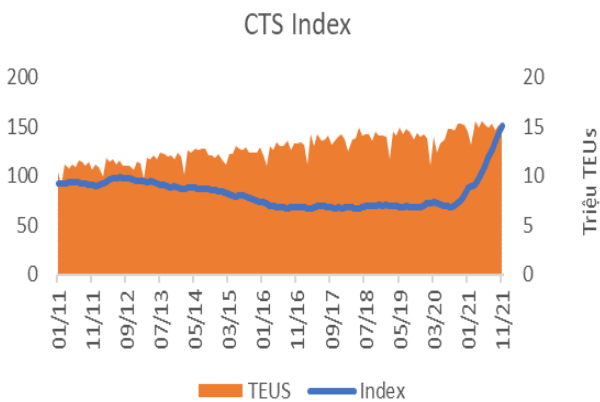
Nguồn: Bloomberg, BSC research.

Giá cả hàng hóa gia tăng do chuỗi cung ứng bị gián đoạn tại Trung Quốc. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do: (1) Tình trạng khủng hoảng năng lượng Trung Quốc và (2) Chính sách môi trường mới của Trung Quốc đã được BSC đề cập khá chi tiết trong *"Báo cáo công nghiệp nặng"*. Hiện tại, tuy chỉ số giá container vẫn đạt mức đỉnh nhưng dấu hiệu chững lại của đà tăng đã bắt đầu xuất hiện trên vận chuyển các containers từ khu vực Châu Á sang Châu Âu và Bắc Mỹ (Đồ thị). Sau 1 chuỗi thời gian tăng điểm liên tục, hiện tượng đà tăng đảo chiều đang là tín hiệu cho thấy xu hướng nguồn cung hồi phục trở lại khi tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng tại Trung Quốc dần được cải thiện. Trong báo cáo PMI tháng 12 của Trung Quốc, chỉ số PMI tăng trở lại mức 50.9, tuy chỉ tăng nhẹ 1 điểm so với tháng 11 nhưng là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 06/2022. Mặc dù thời gian để các mặt hàng được giao cho các nhà sản xuất tăng trở lại trong tháng 12, nhưng đã có dấu hiệu cho thấy các chuỗi cung ứng đang tiến gần hơn đến việc ổn định. Yếu tố này cùng với chi phí đầu vào trung bình tăng chậm nhất trong 19 tháng đang cho thấy tình trạng cải thiện của chuỗi sản xuất cung ứng tại Trung Quốc.

Biểu đồ 01. BCOM Index

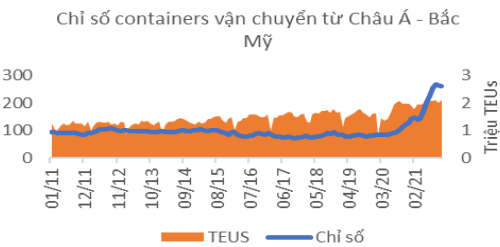


Biểu đồ 02. CTS Index

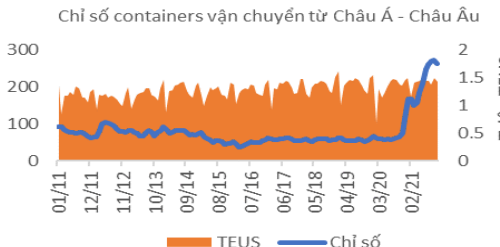


Nguồn: Bloomberg, BSC

Biểu đồ 05. Containers từ Châu Á - Bắc Mỹ



Biểu đồ 06. containers từ Châu Á - Châu Âu



Nguồn: Bloomberg, BSC research

Xu hướng vận động của lạm phát trên thế giới

Chính sách tiền tệ nới lỏng và nhu cầu tiêu dùng hồi phục toàn cầu: Với tỷ lệ tiêm chủng toàn cầu từ mức 0.0% đầu năm 2021 tăng đến 59.5% cho mũi 1 và 50.0% cho mũi 2 vào ngày 17/01/22 (dữ liệu từ Ourworld in data), ảnh hưởng tiêu cực từ COVID-19 sẽ tiếp tục suy yếu khi biến chủng Omicron cho thấy mức độ nguy hại yếu hơn các chủng khác. Thành quả này sẽ giúp duy trì xu hướng hồi phục hiện tại của nền kinh tế toàn cầu cũng như nhu cầu tiêu dùng trên toàn thế giới và từ đó, có thể khiến các quốc gia bắt đầu giai đoạn thắt chặt lại chính sách nới lỏng tiền tệ vào năm 2022 trong bối cảnh lạm phát thế giới ở mức cao.

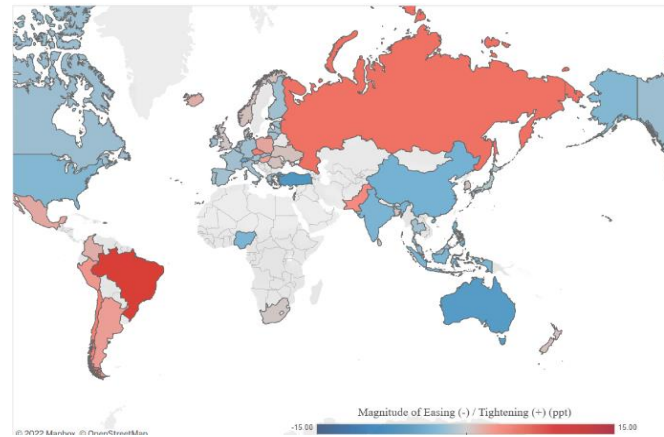
Hiện tại, chính sách thắt chặt tiền tệ đã bắt đầu ở 1 số ngân hàng trung ương như UK, Brazil, Peru và Hàn Quốc. Bên cạnh đó, các nền kinh tế chủ chốt cũng đã phát tín hiệu về quan điểm chính sách của mình:

- **FED:** Phát tín hiệu nâng lãi suất 3 lần từ mức 0%-0.25% lên 0.75%-1%, kết thúc chương trình thu mua trái phiếu vào tháng 03/2022.

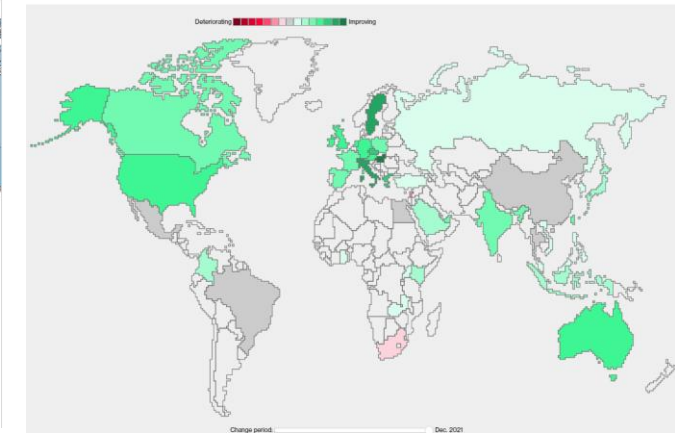
- **ECB:** Mặc dù ECB quyết định kết thúc Chương trình Mua tài sản Khẩn cấp (PEPP) vào tháng 3, nhưng họ vẫn sẽ mua trái phiếu theo Chương trình Mua Tài sản (APP) với tốc độ 40 tỷ EUR trong quý 2 và 30 tỷ EUR trong quý 3, trước khi quay trở lại mức 20 tỷ EUR hiện tại. ECB vẫn chưa có tín hiệu nâng lãi suất trong năm 2022.

- **PBOC:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc đạt mức 8.1%, với mức tăng chậm lại rõ rệt vào quý III và quý IV khi chỉ đạt lần lượt 4.9% và 4.0%. Kết quả này đã khiến PBOC thực hiện các biện pháp nới lỏng tiền tệ: hạ lãi suất kỳ hạn 1 năm từ 3.85% xuống 3.8%; hạ lãi suất cơ bản với khoản vay 5 năm, từ 4.65% xuống 4.6%. Xu hướng nới lỏng này dự kiến sẽ tiếp tục đến khi các chỉ số kinh tế vĩ mô Trung Quốc có mức độ cải thiện rõ ràng hơn. Với xu hướng kinh tế tăng trưởng ổn định, tỷ lệ tiêm chủng Vắc-xin cao và tín hiệu nâng lãi suất của FED 3 sẽ thúc đẩy quá trình thắt chặt lại chính sách tiền tệ trên thế giới vào năm 2022.

Biểu đồ 05. Tình trạng chính sách tiền tệ toàn cầu



Biểu đồ 06. Chỉ số PMI toàn cầu



Nguồn: Bloomberg, Council of foreign relations

3. Kết luận và tác động tới Việt Nam:

Lạm phát năm 2022 nhiều khả năng sẽ tăng thấp hơn năm 2021 khi tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng tại Trung Quốc đã có dấu hiệu cải thiện và các NHTW trên thế giới nhiều khả năng sẽ chuyển sang chính sách thắt chặt tiền tệ. Hiện tượng này sẽ giúp lạm phát Việt Nam duy trì ở mức bình ổn tại mức 3.0%, tương ứng với kịch bản (2) của BSC trong báo cáo Triển vọng Vĩ mô & TTCK năm 2022 khi áp lực từ lạm phát thế giới suy giảm vào cuối năm 2022. Bên cạnh đó, mặc dù làn sóng thắt chặt chính sách tiền tệ toàn cầu sẽ gây áp lực lên chính sách nới lỏng của SBV nhưng với mức lạm phát bình ổn và các yếu tố kinh tế vĩ mô năm 2022 dự kiến sẽ tích cực, SBV vẫn có nhiều dư địa để đảm bảo chính sách nới lỏng của mình trong năm 2022.

* Link: "Báo cáo công nghiệp nặng": [Link](#)

PTKT VN-INDEX: Tích lũy quanh mức 1,475 điểm, chờ kiểm tra lại 1,500 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index có thêm tuần biến động mạnh. Chỉ số giảm 2 phiên đầu tuần và lùi về SMA100 tại 1,425 điểm trước khi hồi phục cuối tuần về sát SMA50 tại 1,478 điểm. Thanh khoản có dấu hiệu hồi phục so với vùng đáy ở những phiên hồi phục cho thấy tâm lý thị trường đang ổn định trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật quay về mức trung tính, dải bollinger band thu hẹp, VN-Index đang tích lũy lại sau nhịp giảm điểm ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI tăng 52 lên mức 54.
- MACD giảm dưới mức 0 và thu hẹp với đường tín hiệu
- VN-Index dưới SMA20 và SMA50

Nhận định: Mặc dù tiếp tục rung lắc mạnh đầu tuần, VN-Index đã quay về giá trung tâm 1,475 điểm của vùng biến động. Thị trường đã có 2 nhịp giảm điểm và sẽ xác nhận đáy trong trường hợp VN-Index không giảm dưới 1,445 điểm trong nhịp thoái lui giá. Dù vậy, VN-Index dự báo trong tuần sẽ hồi phục và đi ngang xung quanh 1,475 điểm với thanh khoản thấp và tạo nền cho nhịp kiểm tra 1,500 điểm sau kỳ nghỉ Lễ.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *PBOC hạ lãi suất cho vay trung hạn*

VIỆT NAM:

- Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 quy định về lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%) vừa được ban hành. Theo đó, mức thu với nhà, đất, là 0.5%; mức thu với súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao là 2%; mức thu với tàu thuyền là 1%. Mức thu với xe máy là 2%. Với ô tô điện chạy pin, trong vòng 3 năm kể từ ngày 1/3/2022, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo tờ trình Nghị định quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế. Dự kiến các chính sách này sẽ làm giảm thu ngân sách nhà nước năm 2022 khoảng 51.400 tỷ đồng; bao gồm 49.400 tỷ đồng từ chính sách giảm thuế giá trị gia tăng và 2.000 tỷ đồng từ chính sách khấu trừ chi phí tài trợ, ủng hộ phòng, chống Covid-19 khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết trong tổng số vốn đầu tư công trung hạn từ vốn NSTW hơn 1 triệu tỉ đồng, thì số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 639.061 tỉ đồng. Trong số này, có 242.075 tỉ đồng dự kiến bố trí cho 565 dự án khởi công mới, còn lại chưa phân bổ chi tiết vốn.
- Trên thị trường sơ cấp, nhà đầu tư cá nhân mua trái phiếu doanh nghiệp vẫn duy trì tỷ lệ rất thấp khoảng 5,5% tổng mức phát hành trái phiếu của thị trường. Thế nhưng trên thị trường thứ cấp, tỷ lệ mua trái phiếu doanh nghiệp của nhà đầu tư cá nhân lại chiếm gần 30%, thậm chí rất cao trong lĩnh vực bất động sản gần 40%.

THẾ GIỚI:

- NHTW Trung Quốc hạ lãi suất của cơ chế cho vay trung hạn lần đầu tiên kể từ tháng 4/2020 giữa lúc nền kinh tế tăng trưởng chậm lại và đối mặt với nhiều thách thức. Lãi suất đối với khoản cho vay trung hạn 1 năm (MLF) sẽ bớt 10 điểm cơ bản xuống 2.85%. Ngân hàng này cũng sẽ hạ lãi suất của hợp đồng repo ngược kỳ hạn 7 ngày bớt 10 điểm cơ bản, từ 2.10% xuống 2.20%.
- Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho biết doanh thu bán lẻ tại nước này đã giảm 1.9%, mạnh hơn dự báo trong tháng 12 khi đà tăng mạnh của giá hàng hóa khiến chi tiêu bị ảnh hưởng. Loại trừ mặt hàng xe ô tô, doanh số bán đã sụt 2.3%, thấp hơn và trái ngược hoàn toàn với dự báo tăng 0.3%.
- Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) vừa hạ mức dự báo về khả năng phục hồi của thị trường lao động trong năm 2022. Theo đó, ước tính số lượng thất nghiệp trên toàn cầu sẽ đạt 207 triệu người trong năm nay, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động toàn cầu năm 2022 dự kiến vẫn thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với năm 2019.
- Theo Phòng Thống kê Quốc gia (ONS), trong tháng 12/2021, chỉ số giá tiêu dùng CPI của Anh tăng 5.4% - mức cao nhất kể từ năm 1992. CPI dự báo sẽ tăng đến 5.2%, đà lạm phát này sẽ càng thúc đẩy NHTW Anh đẩy nhanh quá trình thắt chặt chính sách tiền tệ và nâng lãi suất vào tháng tới.
- NHTW Trung Quốc PBoC tiếp tục hạ lãi suất vì lo ngại về đà giảm tốc của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm hạ từ 3.8% xuống 3.7%. Lãi suất cơ bản với khoản vay 5 năm được giảm 5 điểm cơ bản, từ 4.65% xuống 4.6%, lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4/2020.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Công bố KQKD quý IV và năm 2021 các công ty niêm yết.
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 1 năm 2021.
- Ngày 24/1, PMI Đức, Anh, EU và Hoa Kỳ. 25/1, CPI Australia; Chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ. 26/1, Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ Canada; Doanh thu bán lẻ mới và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 27/1, Biên bản FOMC; GDP Hoa Kỳ công bố lần đầu; Đơn xin thất nghiệp lần đầu Hoa Kỳ. 28/1, Doanh thu bán lẻ Nhật; GDP Pháp và Đức.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
23/1/22	HDC	88.3	99	83	88.3	0	0.00%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
23/1/22	PVS	29.5	32	27	29.5	0	0.00%	Có thể tiếp tục mua
23/1/22	CTI	23.8	27	22.1	23.8	0	0.00%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
23/1/22	SCR	20.55	25	18.5	20.55	0	0.00%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	20.75	56	3.49%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
2/1/22	GMD	48.2	56	47.5	SL	14	-1.45%
2/1/22	C32	35.95	38.2	34	SL	21	-5.42%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	SL	67	-2.79%
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	SL	77	-9.26%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
Chú thích:		Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất					
		TP - Đã chốt lời			SL - Đã cắt lỗ		

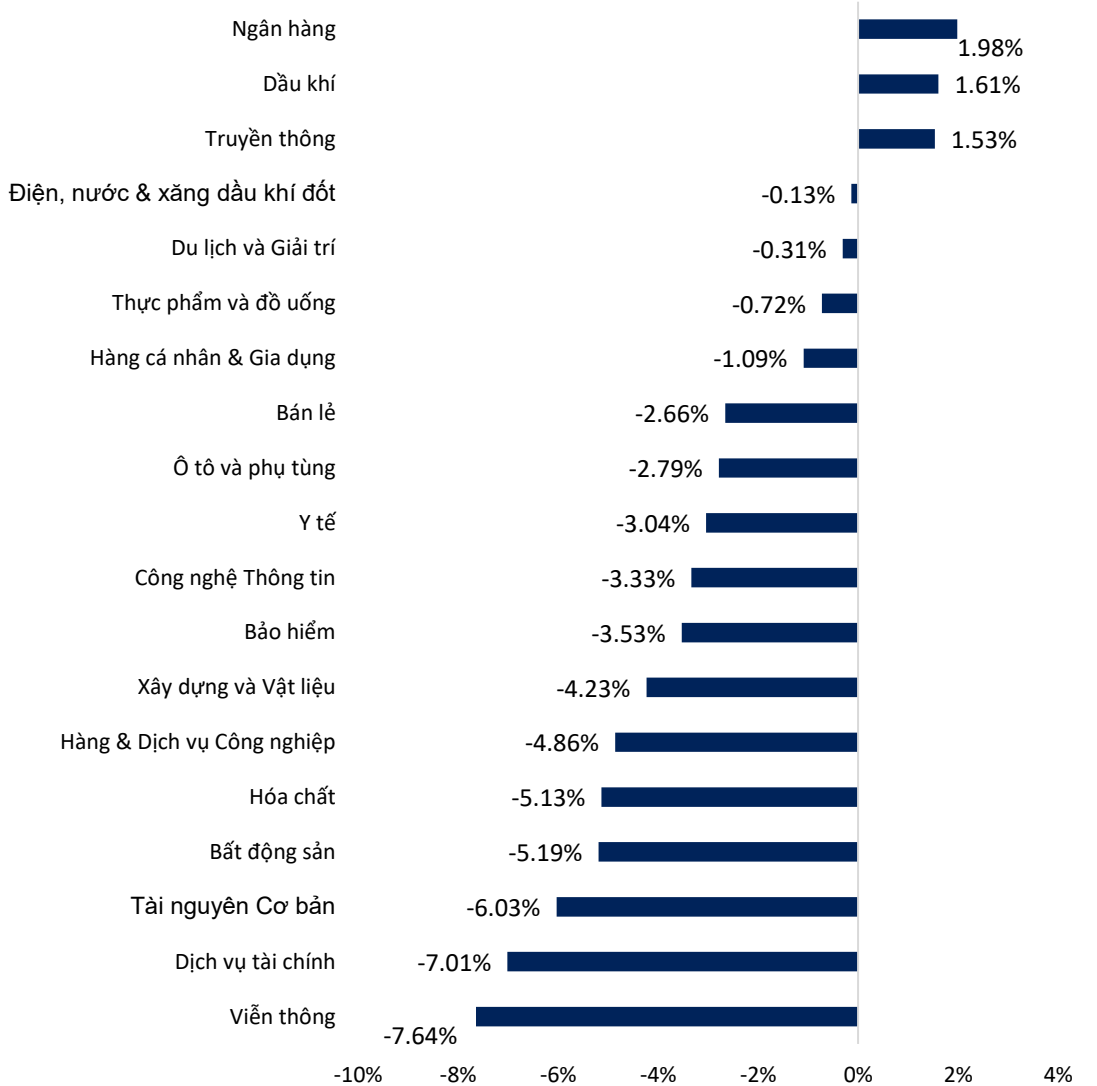
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	1	0	3.49%	0.00%	3.49%	54
Đã chốt	140	107	15.81%	-8.02%	5.49%	30



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Ngân hàng	1.95%	1.98%	10.66%	VCB	6.95%		
Dầu khí	1.72%	1.61%	7.28%	PLX	-0.36%	GAS	1.80%
Truyền thông	5.58%	1.53%	19.34%	YEG	-15.74%	FOC	2.80%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.93%	-0.13%	6.45%	REE	-1.20%	POW	-5.93%
Du lịch và Giải trí	-0.76%	-0.31%	-1.52%	HVN	0.00%	VJC	0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	85.14	-0.48%	4.31%	24.55%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	87.89	-0.55%	2.13%	16.75%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	244.24	-0.80%	2.45%	17.50%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,835.38	-0.21%	0.96%	1.76%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.30	-0.71%	5.81%	6.52%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,414.25	-0.81%	2.69%	9.23%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	780.00	-1.30%	4.45%	0.29%		AFX
Sữa	USD/cwt	20.54	-1.53%	-7.48%	5.66%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	244.40	-2.44%	-0.85%	3.34%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.90	-0.16%	4.48%	1.67%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	237.90	-2.36%	0.38%	6.16%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,941.00	-0.49%	2.28%	5.34%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,717.00	0.23%	0.23%	5.29%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	3,040.50	-2.27%	2.15%	11.60%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	752.50	1.83%	1.83%	8.04%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	196.40	4.80%	5.88%	19.76%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	760.55	0.22%	0.22%	5.01%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VCB	0.06954	5.71671
BID	0.07006	3.31
MBB	0.07251	2.16
MSN	0.04282	1.95
GAS	0.01801	0.97
ACB	0.0121	0.29
PVD	0.07803	0.27
DPM	0.06468	0.27
SSB	0.01203	0.18
DGC	0.02706	0.17757
Tổng		15.2957

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
GVR	-0.09244	-3.50907
HPG	-0.06378	-3.50832
VIC	-0.03438	-3.43883
VHM	-0.03406	-3.24136
GEX	-0.13039	-1.30228
VNM	-0.02479	-1.16588
SSI	-0.08522	-1.08573
SHB	-0.08444	-1.07656
DIG	-0.07764	-0.99829
VRE	-0.03779	-0.80347
Tổng		-20.1298

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	150.74	54.54
DXG	104.18	28.53
VHM	99.51	23.64
VCB	75.82	23.62
STB	71.05	18.16
SSI	69.25	38.62
IJC	54.75	4.66
BID	51.70	16.78
PTB	44.59	21.39
BCM	43.90	2.25
Tổng	765.50	

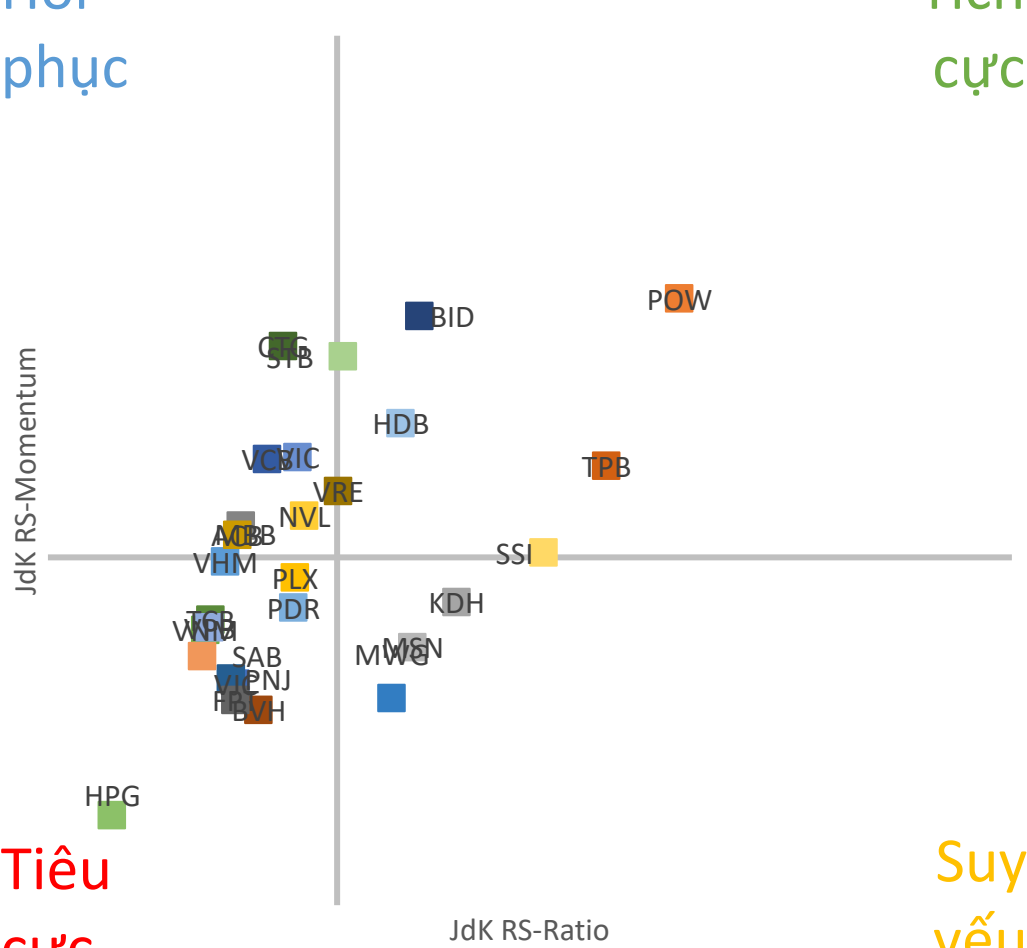
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-4698.01	31.55
SGB	-309.13	
HPG	-213.75	23.75
NVL	-204.92	7.47
NLG	-173.30	32.36
DGW	-151.22	26.85
KBC	-138.26	17.17
VIC	-94.13	13.71
PDR	-65.59	2.98
CII	-64.89	11.47
Tổng	-6113.20	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	117.758	107.4404	40.56%
BVH	95.93729	95.60469	-4.70%
VRE	100.0718	101.904	3.26%
BID	104.2794	106.9299	19.28%
TPB	113.9678	102.6318	25.95%
HDB	103.3003	103.8561	20.04%
SSI	110.7131	100.1305	26.81%
STB	100.3209	105.773	22.57%
CTG	97.20401	106.0694	15.00%
NVL	98.30266	101.1911	14.08%
VIC	97.96159	102.8758	2.70%
MBB	95.02089	100.9107	4.33%
ACB	94.83038	100.6446	7.81%
VCB	96.38661	102.8203	6.02%
KDH	106.2017	98.70749	17.11%
MSN	103.9181	97.41013	19.77%
MWG	102.8417	95.94482	3.98%
VHM	94.20216	99.87292	2.63%
PLX	97.81717	99.4129	-0.92%
VJC	94.7437	96.35997	-0.47%
VNM	93.17479	97.90971	-3.79%
PNJ	94.50376	96.51234	-2.22%
FPT	94.73252	95.8966	-5.97%
PDR	97.73945	98.55527	1.28%
SAB	93.0137	97.15756	-5.63%
HPG	88.32732	92.57853	-16.70%
TCB	93.43759	98.20516	-1.38%
GAS	96.10178	92.23171	-17.42%
GVR	95.85139	94.20217	-2.38%
VPB	93.38768	97.98558	-0.28%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
 - **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
 - **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,414.48	8,560.95	33,287.31
Giá trị bán	2,533.10	13,535.21	37,793.67
Mua / bán ròng	-1,118.61	-4,974.25	-4,506.36
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	332.33	2,155.43	9,368.97
Giá trị bán	628.53	1,772.86	9,700.34
Mua / bán ròng	-296.21	382.56	-331.37
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VCB	99.08	MSN	-201.99
MBB	94.60	KOS	-110.95
MWG	88.84	SSI	-56.24
STB	75.93	E1VFN30	-48.28
DBC	49.24	NVL	-40.50
VRE	44.93	PVD	-39.94
FPT	39.11	DXG	-39.63
GAS	37.66	PHR	-29.53
VHM	31.08	FUESSVFL	-21.67
ACB	29.76	CII	-17.97

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	554.00	20.04	0.00	-0.63%	0.00	0.00	-12.36
FTSE	381.29	44.97	0.00	-2.02%	0.49	-0.51	-10.19
iShare	505.23	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.48
E1VFN30	464.17	1.11	0.60	-0.70%	-1.9	0.2	9.9
FUEVFN30	587.03	1.20	0.31	-0.20%	3.0	-2.4	26.5
FUBON FTSE	493.09	0.62	0.00	-0.23%	39.1	36.5	3.8
FUESSVFL	155.48	0.96	0.00	3.90%	2.7	8.6	28.9
FUESSVN30	4.65	0.82	0.00	2.66%	0.0	0.0	-0.2
FUEMAVN30	29.48	0.77	0.00	0.13%	0.0	0.0	-2.8
VN100	6.52	0.85	0.00	0.83%	0.00	0.70	0.69
KIM	178.29	19.17	0.00	0.19%	0.00	0.00	-9.76
PREMIA	30.46	12.91	0.00	-0.64%	0.00	0.53	1.07

Nhận định: ETF Fubon tăng mạnh quy mô khi mua ròng 39.3 triệu USD. ETF FTSE, Diamond, Finlead tăng quy mô nhẹ trong khi E1 giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

PVS

29.5

Upside 8.47%

TCT DV Kỹ thuật Dầu
khí Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 32

Giá cắt lỗ 27

Kháng cự 30.5

Hỗ trợ 28

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research

CTI

23.8

Upside 13.45%

CTCP Đầu tư Phát
triển Cường Thuận

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 27

Giá cắt lỗ 22.1

Kháng cự 25.8

Hỗ trợ 23

MACD ↓

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

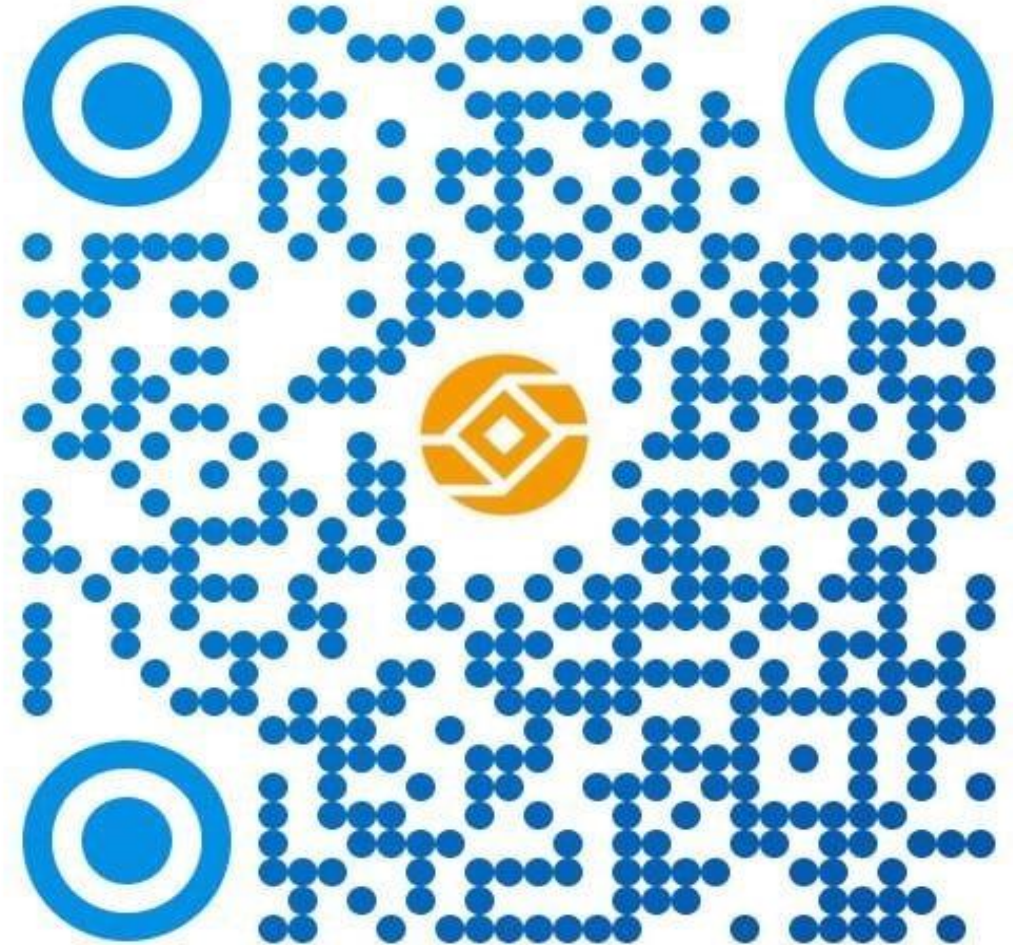
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

